

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chấn Hưng

Ông Bùi Văn Tiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M, sinh năm 1984 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Bản án số 35/2008/HSST ngày 25-11-2008 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 17-8-2019 chuyển tạm giam ngày 20-8-2019; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Đoàn Thanh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 17-8-2019, bị cáo mượn xe máy của em gái

xuống nhà Bùi Thị H ở tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng mua 300.000 đồng được 01 túi ma túy đá gói trong túi nilon, mục đích của bị cáo là đem về nhà để sử dụng. Bị cáo cầm túi ma túy ở tay trái và khi đang đi xe đến đường Hà Sen thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng bị Công an huyện Cát Hải kiểm tra, M đánh rơi túi ma túy xuống đường. Công an đã thu giữ gói ma túy của bị cáo và tạm giữ 01 xe máy hiệu Airblade BKS 15P2-4563.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến tại phiên tòa khai: Ông chứng kiến việc lập các biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật, chứng kiến việc lấy lời khai của Nguyễn Đức M, sinh năm 1984 về hành vi tàng trữ trái phép ma túy xảy ra vào ngày 17-8-2019 tại tổ dân phố 9, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Tại Kết luận giám định số 441/KLGD ngày 19-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể màu trắng của mẫu gửi giám định ma túy, có khối lượng 0,1603 gam, là loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng cũng như các quyết định và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đối với Bùi Thị H là người M khai đã bán ma túy cho M, Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của H và cho đối chất nhưng H không thừa nhận việc bán ma túy cho M. Cơ quan điều tra đã cho giám định đường vân của H trên gói ma túy thu giữ nhưng không đủ yếu tố để giám định. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác vì vậy không có cơ sở xử lý.

Từ những hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 12-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo cất giấu với mục đích để sử dụng; bị cáo cất giấu 0,1603 gam ma túy là loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị

cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Cáo trạng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua đó khẳng định: Do nghiện ma túy, vì vậy ngày 17-8-2019, bị cáo đã mua 300.000 đồng được 01 gói ma túy loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng. Bị cáo đã cất giấu số ma túy mua được trong lòng bàn tay, khi bị cáo bị Công an huyện Cát Hải kiểm tra và đã bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

[3]. Tại Kết luận giám định số 441/KLGD ngày 19-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể màu trắng của mẫu gửi giám định ma túy, có khối lượng 0,1603 gam, là loại: Methamphetamine.

[4]. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến khách thể là chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Đức M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[7]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8]. Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có một tiền án, năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo đã đi cai nghiện bắt buộc một lần vào năm 2007 và đi cai nghiện tự nguyện vào năm 2013. Như vậy cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng.

[9]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11]. Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ toàn bộ số ma túy, sau khi giám định đã niêm phong số ma túy còn lại và hiện đang cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải. Số ma túy nêu trên là loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy hiệu Airblade Biển kiểm soát 15P2-4563 của chị Nguyễn Hương D, chiếc xe máy nói trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, việc trả lại tài sản đã tuân thủ theo đúng trình tự và pháp luật hình sự.

[12]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17-8-2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Giám định hoàn lại hiện đang cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-11-2019.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh